

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS - ST

Ngày: 22- 9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang

Ông Lê Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1988, tại huyện X, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị C; có vợ là Đinh Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 13-6-2020, chuyển tạm giam từ ngày 16-6-2020; “có mặt”.

- Người làm chứng:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1983

Chị Đinh Thị H, sinh năm 1989

-Người chứng kiến:

Ông Đinh Quang Th, sinh năm 1967

Ông Đinh Quốc Ph, sinh năm 1954

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 13-6-2020 Tổ tuần tra Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại trục đường xóm 9, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy phát hiện Lê Văn T đang điều khiển xe moto BKS: 18P2-4548 lưu thông trên trục đường liên xóm có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính đối với Tiến, quá trình kiểm tra T tự giác giao nộp 01 gói chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy bạc màu đen bạc cho tổ công tác và khai nhận đó là heroin của T mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng vật chứng về UBND xã Giao Thịnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M”.

Tại bản kết luận giám định số 662/GĐKTHS ngày 13-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu đen được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: heroin; Khối lượng mẫu M: 0,211 gam”.

Tại Cáo trạng số: 87/CT - VKS ngày 03-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tang vật thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 13 tháng 6 năm 2020 Lê Văn T có hành tàng trữ trái phép 01 gói heroin có khối lượng 0,211 gam để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình, cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật, làm gia tăng các hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì vậy cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự;

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số heroin là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số heroin thu giữ của Lê Văn T, Tiến khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi địa chỉ ở khu vực chợ Bến, xã Giao Phong với giá 200.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với chiếc xe moto Biển kiểm sát 18P2-4548 thu giữ của Tiến. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T (anh trai T). Khi T

lấy xe đi mua ma túy sử dụng anh T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Tân là phù hợp.

[10] Đối với chiếc điện thoại Nokia X1 và 559.000đ thu giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 năm 06 tháng (một năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam giữ 13-6-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 662/GĐKTHS ngày 13-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04-9-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

